

Số: 461/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 360/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2026 về “Tranh chấp ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Anh T, sinh năm 1981; địa chỉ: Khu phố 29, phường P, Thành phố H; địa chỉ liên lạc: Phường V, Thành phố H;

Bị đơn: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu phố 65, phường A, Thành phố H.

Căn cứ vào các điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Anh T và bà Phạm Thị L thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Anh T và bà Phạm Thị L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 10/2017 do Ủy ban nhân dân phường C, N (nay là phường N), Thành phố H cấp ngày 22 tháng 3 năm 2017 hết hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Ông Lê Anh T và bà Phạm Thị L có 01 con chung là Lê Anh M, sinh ngày 22/12/2024. Giao con chung là trẻ Lê Anh M cho bà Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đến tuổi trưởng thành, ông Lê Anh T cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng, thời gian thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 4/2026, thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Lê Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ khi bà Phạm Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, ông Lê Anh T chưa đóng góp số tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Tài sản chung: Ông Lê Anh T và bà Phạm Thị L tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Nợ chung: Ông Lê Anh T và bà Phạm Thị L cùng xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng do ông Lê Anh T và bà Phạm Thị L phải chịu (ông Lê Anh T tự nguyện chịu án phí thay cho bà Phạm Thị L), án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng do ông Lê Anh T phải nộp, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông Lê Anh T đã nộp theo biên lai thu số 0013191 ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Anh T đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND Khu vực 7;
- Phòng THA DS Khu vực 7;
- UBND phường A;
- Lưu: VP, hồ sơ (Tú).

THẨM PHÁN

Đặng Thị Tám

